



7
NGÂN HÀNG ĐỐI TÁC

2,1+ TRIỆU
KHÁCH HÀNG

320+
VĂN PHÒNG

1.974
MDRT

500+
CƠ SỞ Y TẾ LIÊN KẾT
TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

AMBA AWARDS

"CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ QUỐC TẾ CỦA NĂM"
BỞI INSURANCE ASIA AWARDS, LẦN THỨ 4 LIÊN TIẾP

AMBA AWARDS

TOP 10 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG
THEO CSI 100, LẦN THỨ 6 LIÊN TIẾP

AMBA AWARDS

TOP 5 DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN KINH DOANH
CÓ TRÁCH NHIỆM, TÔN TRỌNG QUYỀN TRẺ EM, THEO CSI 100

175 NĂM
Tôn Vinh Cuộc Sống

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ PRUDENTIAL VIỆT NAM

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam (Prudential) là thành viên thuộc Tập đoàn Prudential plc, tập đoàn cung cấp các giải pháp bảo hiểm nhân thọ, sức khỏe và quản lý tài sản tại 24 thị trường trên khắp Châu Á và Châu Phi.

Thành lập năm 1999, hơn 24 năm qua, Prudential luôn nỗ lực không ngừng thay đổi nhận thức của người dân về bảo hiểm, cung cấp giải pháp bảo vệ Tài chính, Sức khỏe, Tích lũy cho hàng triệu người dân Việt Nam. Tôn chỉ mục đích của Prudential là giúp mọi người đạt được những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Prudential Việt Nam công bố chính thức Báo cáo Tài Chính Thường niên năm 2022, khẳng định chiến lược dài hạn lấy khách hàng làm trọng tâm đang đem lại những thành quả kinh doanh đáng tự hào với những chỉ số ấn tượng:

Tổng doanh thu từ hoạt động KDBH
30.557
tỷ đồng **↑ 8,1%**

Tổng tài sản
161.750
tỷ đồng **↑ 9,2%**

Chi trả quyền lợi bảo hiểm
~9.600 tỷ đồng
chiếm 25% toàn thị trường BHNT tại Việt Nam

Chi trả Kênh Hạng tác Ngân Hàng
Số trường hợp chi trả: **↑ 64%**
Số tiền bảo hiểm chi trả: **↑ 65%**

1.600 tỷ đồng **↑ 35%**
Chi trả Quyền lợi tử vong, Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, bệnh hiểm nghèo và chăm sóc y tế

Nâng cao chất lượng tư vấn viên
1.947 MDRT[®]
75% MDRT 2022 tiếp tục duy trì trong năm 2023 **↑ 29%**

Biên thanh khoản
Đạt hơn **160%**

Không ngừng nâng cao trải nghiệm khách hàng, năm 2022, Prudential đã có nhiều tiến bộ vượt bậc về Chỉ số hài lòng (NPS) của khách hàng. Tinh riêng về dịch vụ giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Prudential đạt 7,2 điểm, cao nhất thị trường so với mức trung bình 6,7 điểm.

Năm 2022, Prudential cũng đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ và kỹ thuật số để ngày càng hoàn thiện trải nghiệm cho khách hàng. Trong năm 2022, ngân sách đầu tư cho cơ sở hạ tầng kỹ thuật số của Prudential là hơn 700 tỷ đồng, tăng 50% so với 2021. Prudential đã thành công chuyển đổi hầu hết các ứng dụng công nghệ và nền tảng dữ liệu hợp nhất lên điện toán đám mây, đánh dấu bước đột phá về cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, góp phần tối ưu hóa chi phí, tăng cường bảo mật thông tin toàn diện, hiện đại hóa các ứng dụng phục vụ hoạt động kinh doanh của đội ngũ tư vấn viên và chăm sóc khách hàng.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Prudential tiếp tục dành tâm huyết cho những dự án hỗ trợ cộng đồng mang tính dài hạn, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục, an toàn và xã hội. Nổi bật và tạo được hiệu quả rộng rãi là dự án "Độc lập tuổi về già" năm thứ 2, "Đến trường an toàn" năm thứ 3 và "Giáo dục tài chính Cha-Ching" năm thứ 4. Prudential cũng quan tâm đến các hoạt động cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ 12 tỉnh vực qua thiên tai, dịch bệnh. Từ năm 2011-2022, Prudential đã đầu tư hơn 243 tỷ đồng vào các dự án vì cộng đồng.

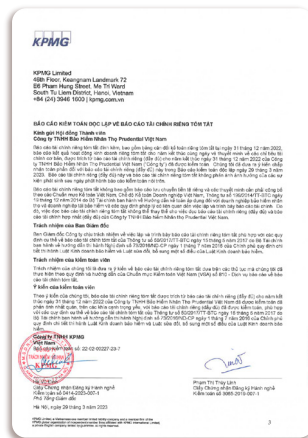
Năm 2022 trong nỗ lực chuyển đổi năng lượng sạch – Just Energy Transition Partnership (JETP) giữa chính phủ Việt Nam và chính phủ Anh Quốc, Prudential vinh dự có 2 thành viên chính thức tham dự nhóm dự án thảo luận xây dựng cơ chế và chính sách cho nhóm doanh nghiệp tư nhân, hướng đến nền kinh tế không khí thải carbon.

Prudential đã hoàn tất hành trình 2022 một cách đầy tự hào. Năm 2023, Prudential sẽ tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng chất lượng làm dấu ấn chúc mừng cột mốc 175 năm thành lập tập đoàn Prudential tại Anh Quốc, 100 năm hoạt động tại thị trường Châu Á và 24 năm phục vụ và bảo vệ 2,1 triệu khách hàng Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị doanh nghiệp, Prudential duy trì bộ phận Kiểm toán nội bộ độc lập với Ban Giám đốc công ty. Bộ phận này hoạt động theo đúng điều lệ hoạt động và các chuẩn mực của kiểm toán nội bộ Tập đoàn Prudential. Trong năm 2022, bộ phận Kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm toán nhiều lĩnh vực hoạt động nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động kiểm soát của Prudential và báo cáo kết quả cho Ủy ban kiểm toán của Prudential.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: triệu đồng)

NỘI DUNG	31/12/2021	31/12/2022
TÀI SẢN		
I Tài sản ngắn hạn	40.815.484	48.119.481
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	10.992.501	6.755.319
2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	19.985.651	31.984.342
3 Các khoản phải thu ngắn hạn	9.570.667	9.323.242
4 Tài sản ngắn hạn khác	266.665	56.578
II Tài sản dài hạn	107.336.502	113.630.954
1 Tài sản cố định	210.095	249.084
Nguyên giá	604.110	663.277
Giá trị hao mòn lũy kế	(467.013)	(532.615)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	73.019	118.422
2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	102.543.395	108.924.111
3 Kỳ quỹ bảo hiểm	20.000	20.000
4 Tài sản dài hạn khác	4.563.012	4.437.759
TỔNG TÀI SẢN	148.151.986	161.750.435
NGUỒN VỐN		
III Nợ phải trả	132.418.699	142.380.317
1 Nợ ngắn hạn	10.181.623	11.572.909
2 Nợ dài hạn	24.666	25.048
3 Dự phòng nghiệp vụ	122.212.410	130.782.360
IV Vốn chủ sở hữu	15.733.287	19.370.118
1 Vốn góp	6.397.750	6.397.750
2 Quỹ dự trữ bắt buộc	413.284	595.126
3 Lợi nhuận chưa phân phối	8.922.253	12.377.242
TỔNG NGUỒN VỐN	148.151.986	161.750.435

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: triệu đồng)

NỘI DUNG	Năm 2021	Năm 2022
1 Tổng doanh thu	39.151.748	34.610.686
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	28.275.611	30.557.849
Doanh thu hoạt động tài chính	10.853.350	4.025.791
Thu nhập khác	22.787	27.046
2 Tổng chi phí	(38.634.707)	(30.107.068)
Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(30.866.323)	(20.474.898)
Chi phí hoạt động tài chính	(438.280)	(491.195)
Chi phí bán hàng	(5.110.998)	(6.538.109)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(2.217.832)	(2.602.632)
Chi phí khác	(1.274)	(234)
3 Lợi nhuận kế toán trước thuế	517.041	4.503.618
4 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(44.383)	(866.787)
5 Lợi nhuận sau thuế	472.658	3.636.831

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

NỘI DUNG	Đơn vị tính	31/12/2022	
		Năm 2021	Năm 2022
1 Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		27,55	29,75
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,14	0,15
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		72,45	70,25
2 Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	89,38	88,02
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn		10,62	11,98
3 Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh			
Tiền và các khoản tương đương tiền /Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	0,58
Khả năng thanh toán hiện hành			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		4,01	4,16
4 Tỷ suất lợi nhuận			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản		0,35	2,78
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		1,67	11,91
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu		3,00	18,78